

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 30/2019/HSST

Ngày 22 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải;

2. Ông Huỳnh Thanh Vũ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/HSST ngày 10-7-2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST

- HS ngày 06-8-2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 25/5/1997, tại Cờ Đỏ, Cần Thơ.

ĐKKHKT: ấp Thới H, xã Thới Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

Chỗ ở: như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Trần Văn H1 (chết) và bà Phạm Thị Thu H (sống).

Chị, em ruột có 02 người, lớn nhất, sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 23/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: anh Trần Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

(xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Thới H, xã Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 117/3A Đường 3/2, phường L, quận K, TP. Cần Thơ. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Nguyễn Hoài L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Anh Nguyễn Phong Ph, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 09/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/4/2019, Trần Văn T cùng với Hà Văn Đ đến nhà anh Nguyễn Ngọc N thuộc ấp T, thị trấn Đ, huyện Đ uống rượu cùng với Nguyễn Ngọc N, Trần Văn T, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Phong P, Nguyễn Văn L. Sau khi uống rượu, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tất cả về, còn lại T và T ngủ lại nhà anh N. Tán ngủ cùng với anh N 01 phòng, còn ngủ riêng 01 phòng. Đến 02 giờ ngày 16/4/2019, T thức dậy đi qua phòng anh T, thì phát hiện chìa khóa xe của T để dưới giường ngủ, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe, T lấy chìa khóa xe và kêu N thức dậy mở cửa cho T về, T lấy xe mô tô biển số 68G1 - 475.46 của T chạy về nhà, trên đường về thì N (không rõ họ tên và địa chỉ) điện thoại rủ T đi Sài Gòn. Tán điều khiển xe chạy đến Cần Thơ gặp N và uống rượu với N cùng bạn bè của N. Đến 07 giờ thì N về nhà lấy đồ và hẹn gặp T ở bến xe Cần Thơ, cả hai cùng đi Sài Gòn chơi, còn T thì điều khiển xe đi đồ xăng, khi mở cốp xe T phát hiện giấy tờ xe, một số giấy tờ khác và tiền Việt Nam, T lấy trong cốp xe 2.350.000 đồng, còn lại 74.000 đồng và chạy xe đến cửa hàng cầm đồ “H” tại số 127 Đường 3/2, phường L, quận K, TP. Cần Thơ, do anh Lê Hoàng T làm chủ. T lấy giấy chứng minh nhân dân của anh T trong cốp xe và nói T tên là T, nên anh T có làm hợp đồng cầm xe với T với giá 20.000.000 đồng, anh T lấy giấy chứng minh nhân dân của T, pho to giữ lại, còn bản chính trả lại cho T. Sau khi cầm xe T đi Sài Gòn và

Hà Tiên chơi cùng với N, đến ngày 20/5/2019 T mới về nhà (Bút lục 110, 111, 112). Sau khi phát hiện bị mất xe, anh T đến nhà của T tìm nhưng không gặp, nên anh T đến trình Công an thị trấn Cờ Đỏ trình báo (Bút lục 01, 88, 89).

Ngày 22/5/2019, anh T giao nộp 01 xe mô tô biển số kiểm soát 68G1 – 475.46 cùng giấy đăng ký xe; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Eximbank mang tên Trần Văn T; 01 bốp vải có hình hoa văn, 01 bốp da màu đen và tiền Việt Nam là 74.000 đồng. Đây là những tài sản để trong cốp xe.

Ngày 23/5/2019, T giao nộp 01 giấy chứng minh mang tên Trần Văn T và 01 hợp đồng cầm xe ngày 16/4/2019 của dịch vụ cầm đồ Hoàn Hảo (Bút lục 31).

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 05/KL.HĐ-ĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 68G1 – 475.46 màu đỏ, trị giá 23.000.000 đồng (Bút lục 28).

Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ xử lý trả lại cho anh T 01 xe mô tô biển số kiểm soát 68G1 – 475.46 cùng giấy đăng ký xe; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Eximbank; 01 bốp vải có hình hoa văn; 01 bốp da màu đen, 01 giấy chứng minh mang tên Trần Văn T và tiền Việt Nam là 2.424.000 đồng.

Quá trình điều tra bà Phan Thị Thu H là mẹ ruột của Tấn đã thỏa thuận trả lại cho anh T số tiền 20.000.000 đồng là số tiền T đã cầm xe cho anh T. Anh T đã nhận và không có yêu cầu gì thêm (Bút lục 53).

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T (bản photo) và 01 hợp đồng cầm xe ngày 16/4/2019 của dịch vụ cầm đồ H được lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bị hại, gia đình, bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Phan Thị Thu H trình bày: Bị cáo có tác động đến gia đình để khắc phục và bồi thường thiệt hại, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà đã thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Văn T và anh Lê Hoàng T. Các đương sự, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận việc trả lại tài sản cho bị hại của Cơ quan điều tra. Lưu vào hồ sơ vụ án với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T (bản photo) và 01 hợp đồng cầm xe ngày 16/4/2019 của dịch vụ cầm đồ H.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ là bạn bè với anh Trần Văn T, bị cáo nổi lòng tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn cho nhu cầu của cá nhân nên bị cáo Trần Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh T là 01 xe mô tô biển số kiểm soát 68G1 – 475.46 trị giá 23.000.000 đồng và tiền Việt Nam là 2.424.000 đồng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo là có căn cứ. Với việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Nên cần phải có một bản án thích đáng đối với bị cáo và cần phải cách ly bị

cáo khởi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thông qua gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh T và anh T, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo có khai bà ngoại của mình là người có công với cách mạng, nhưng không có cung cấp các tài liệu nào để chứng minh lời khai của mình, nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Văn T và anh Lê Hoàng T. Các đương sự, không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T (bản photo) và 01 hợp đồng cầm xe ngày 16/4/2019 của dịch vụ cầm đồ H được tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án (bút lục số 60, 61).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 23/5/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Tiền (bản photo) và 01 hợp đồng cầm xe ngày 16/4/2019 của dịch vụ cầm đồ Hoàn Hảo (bút lục số 60, 61).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Trần Văn T, bà Phan Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Trần Văn T, anh Lê Hoàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt